TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Chiểu**

2/ Bà **Thạch Thị Thanh Duyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Phương** – Thư kýTòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, tại: thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp DTA, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: Số 17, Khu 6, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Liêm, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng, sinh năm 1951; anh chị em ruột có tất cả 05 người (kể cả bị cáo); vợ Trần Thị Yến Ly, sinh năm 1989; con Nguyễn Trần Cao Phi, sinh năm 2007;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có.

Ngày 05/9/2021 bị Công an thị xã BM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo chưa chấp hành).

Ngày 14/02/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng (chấp hành xong

ngày 15/5/2022).

Ngày 29/8/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã BM ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (bị cáo chưa chấp hành).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 13/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Mỹ N, sinh năm 1958 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13/02/2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện TO phối hợp với Công an thị trấn TO tiến hành kiểm tra phòng số 4 thuộc dãy nhà trọ của bà Phạm Mỹ N thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật:

02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa chất tinh thể nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01.

01 (một) bình nhựa có nắp màu đen, bên trong bình nhựa có chứa chất lỏng nghi là chất ma túy, phía trên nắp bình có 02 lỗ tròn, một lỗ được nối với một ống nhựa màu trắng, lỗ còn lại nối với đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn, bên trong đầu hình tròn có tinh thể nghi là chất ma túy, tất cả được niêm phong trong hộp ký hiệu 02.

02 (hai) điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Nokia màu tím và 01 điện thoại hiệu Oppo màu bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu 03.

02 (hai) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn.

02 (hai) hột quẹt gas (một cái màu vàng và 01 cái màu trắng)

01 (hai) hột quẹt gas màu xanh kết nối với đoạn ống kim loại và số tiền 1.172.000đ

Kết luận giám định số 93/KLGĐ-PC09 ngày 15/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4186 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ kết luận giám định số 94/KLGĐ-PC09 ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống thủy tinh trong hộp giấy niêm phong (ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0363 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu chất lỏng bên trong bình nhựa trong hộp giấy niêm phong (ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, có thể tích 37ml, loại Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu chất lỏng là 1,4240mg0ml, khối lượng Methamphetamine có trong 37ml mẫu chất lỏng là 0,0536 gam.

Như vậy tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép là 0,5058gam, loại Methamphetamine.

Ngày 16/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TO ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 12/02/2023 bị cáo sử dụng điện thoại hiệu Oppo màu bạc gọi điện cho một người phụ nữ không rõ họ tên ở cầu Cái Vồn để mua ma túy với số tiền 500.000đ. Sau đó bị cáo đem ma túy về nhà trọ thuộc khu 6, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long cất giấu sử dụng thì bị công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSTÔ ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO truy tòa bị cáo là đúng hành vi của các bị cáo, không oan, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13/02/2023 lực lượng cảnh sát điều tra công an huyện TO phối hợp với Công an thị trấn TO tiến hành kiểm tra căn phòng số 4 thuộc sở hữu, quản lý của bà Phạm Mỹ N tại khu 6, thị trấn TO, huyện TO thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Mỹ N trình bày bà là chủ nhà trọ thuộc khu 6, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long không biết bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà trọ của bà nên Cơ quan công an huyện TO không xử lý là có cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01), có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3803 gam và vỏ bao gói, được niêm phong số 93/01.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bên trong đoạn ống thuỷ tinh và mẫu chất lỏng bên trong bình nhựa (ký hiệu 02), đã sử dụng hết trong quá trình giám định, vỏ bao gói (bình nhựa có nắp đậy nối ống nhựa và ống thuỷ tinh, hộp giấy), được niêm phong số 94/02.

+ 02 (hai) điện thoại di động: 01 điện thoại hiệu Nokia màu tím.

+ 02 (hai) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn.

+ 02 (hai) hột quẹt gas: 01 cái màu vàng và 01 cái màu trắng.

+ 01 (một) hột quẹt gas, màu xanh kết nối đoạn ống kim loại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Oppo màu bạc.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại hiệu Nokia màu tím và số tiền 1.172.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13/02/2023 lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện TO phối hợp với Công an thị trấn TO tiến hành kiểm tra phòng số 4 thuộc nhà trọ của bà Phạm Mỹ N quản lý thì phát hiện Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,5085 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng số 39/CT-VKSTÔ ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TO truy tố bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật trừng trị; bị cáo cũng ý thức được tác hại của ma túy nếu sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng ảo giác hoặc vô thức, là con đường dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài ra, bản thân bị cáo đã có tiền sự 03 lần chưa được xóa (Ngày 05/9/2021 bị Công an thị xã BM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo chưa chấp hành). Ngày 14/02/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng (chấp hành xong

ngày 15/5/2022). Ngày 29/8/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã BM ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (bị cáo chưa chấp hành), lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải lo chí thú làm ăn nhưng ngược lại bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cho thấy bị cáo có thái độ xem thường sự trừng trị của pháp luật.Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời ngăn chặn những hành vi tương tự khác có thể xảy ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng:Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người hữu dụng sau này và cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Về xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,3803 gam và vỏ bao gói được niêm phong số 93/01.

- Vỏ bao gói (bình nhựa có nắp đậy nói ống nhựa và ống thủy tinh, hộp giấy) được niêm phong số 94/02 được niêm phong số 94/02.

02 đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn

02 hột quẹt gas 01 cái màu xanh và 01 cái màu vàng.

01 hột quẹt gas màu xanh kết nối đoạn ống kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo màu bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu tím và số tiền 1.172.000đ (*Một triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng*).

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13/02/2023).

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,3803 gam và vỏ bao gói được niêm phong số 93/01.

- Vỏ bao gói (bình nhựa có nắp đậy nói ống nhựa và ống thủy tinh, hộp giấy) được niêm phong số 94/02 được niêm phong số 94/02.

02 đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn

02 hột quẹt gas 01 cái màu xanh và 01 cái màu vàng.

01 hột quẹt gas màu xanh kết nối đoạn ống kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo màu bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu tím và số tiền 1.172.000đ (*Một triệu một trăm bảy mươi hai ngàn đồng*).

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2023.

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Công an huyện TO;
- UBND thị trấn TO;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Phương